

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày 12 - 11 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Trường

Ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST -HS ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Phan Văn T**, sinh năm 1968 tại xã M, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã M, huyện X, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Tá Tr (đã chết) và bà Hoàng Thị H; Vợ: chị Phan Thị Ph; Có hai con: con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án: Bản án số 271/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Phan Văn T 01 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi

hành, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến ngày 05/7/2018. Phan Văn T chưa thi hành.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1988 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ tư lệnh Thủ đô, đến năm 1990 bị tước quân tịch.

Bản án số 101/HS-PT ngày 30/5/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phan Văn T 03 năm tù về tội “ Cướp tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 151 BLHS, đã được xóa án tích.

Bản án số 87/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Phan Văn T 30 tháng tù về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bản án số 01/2013/HSST ngày 10/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Phan Văn T 01 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án số 87/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc chấp hành chung cả hai bản án là 03 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong ngày 29/01/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2020 đến ngày 25/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Kiến Xương; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Quang Nghị- trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 22/6/2020 tại chỗ ở của Phan Văn T- Thôn Ng, xã M, huyện X công an huyện Kiến Xương bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói bên trong đều chứa chất đục màu trắng dạng cục qua giám định là hê rô in có tổng trọng lượng 0,1599 gam. Nguồn gốc số ma túy trên là do T mua của một người không rõ tên, địa chỉ tại khu vực chợ Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào khoảng 11 giờ cùng ngày với giá 200.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T về nhà chia thành ba gói nhỏ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: Thu giữ của Phan Văn T 03 gói ma túy, loại hê rô in.

Kết luận giám định số 245/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi: Mẫu gửi giám định là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,1599 gam.

Cáo trạng số 55/CT-VKSKX ngày 06/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố Phan Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo bản án số 271/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 năm 9 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu của bị cáo 0,1286 gam hê rô in còn lại sau giám định để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Bị cáo khai nhận do nghiện ma túy nên đã mua Heroin về sử dụng. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để chữa bệnh.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh VKS truy tố và Tòa án xét xử đối với bị cáo, không có ý gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị nhiều bệnh nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thời gian chữa trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 12 giờ 50 phút ngày 22/6/2020;

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 13 giờ 55 phút và 14 giờ 16 phút ngày 22/6/2020;

- Kết luận giám định số 245/KLGD-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Lời khai của những người chứng kiến: là anh Phan Trung K, sinh năm 1989 và anh Phan Anh H, sinh năm 1973 đều trú tại Thôn Ng, xã M, huyện X.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 50 phút ngày 22/6/2020 tại chỗ ở của Phan Văn T thuộc Thôn Ng, xã M, huyện X, T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1599 gam ma túy loại hê rô in để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c. Hê rô in, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã nhiều lần bị xử phạt tù trong đó có tội phạm ma túy nên biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được việc sử dụng ma túy làm tiêu tốn tài sản, huỷ hoại sức khoẻ bản thân dẫn đến mất khả năng lao động, chính bản thân bị cáo cũng đang phải chịu hậu quả của việc sử dụng ma túy là mang trong mình căn bệnh HIV, không có thuốc chữa, có thể dẫn đến cái chết. Mặt khác bị cáo phạm tội trong thời gian trốn chấp hành hình phạt tù của bản án đã có hiệu lực pháp luật. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo chưa chấp hành hình phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 271/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: 0,1599 gam Heroin sau khi giám định còn lại 0,1286 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 271/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/6/2020, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến ngày 05/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Phan Văn T 0,1286 gam Heroin; còn lại sau giám định để tiêu hủy (theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 11/11/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Phan Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/11/2020.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

